

Số: 576/2020/QĐST-HNGĐ

*Quận 3, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 438/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trần H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số XXX, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Hà O, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số XXX, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Trần H và bà Hà O có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/6/2001.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H và bà Hà O cùng xác định, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Dù đã nhiều lần hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần H và bà Hà O thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần H và bà Hà O phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007491 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Trần H và bà Hà O đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND P.11– Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (Quân).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Mỹ Ngọc**